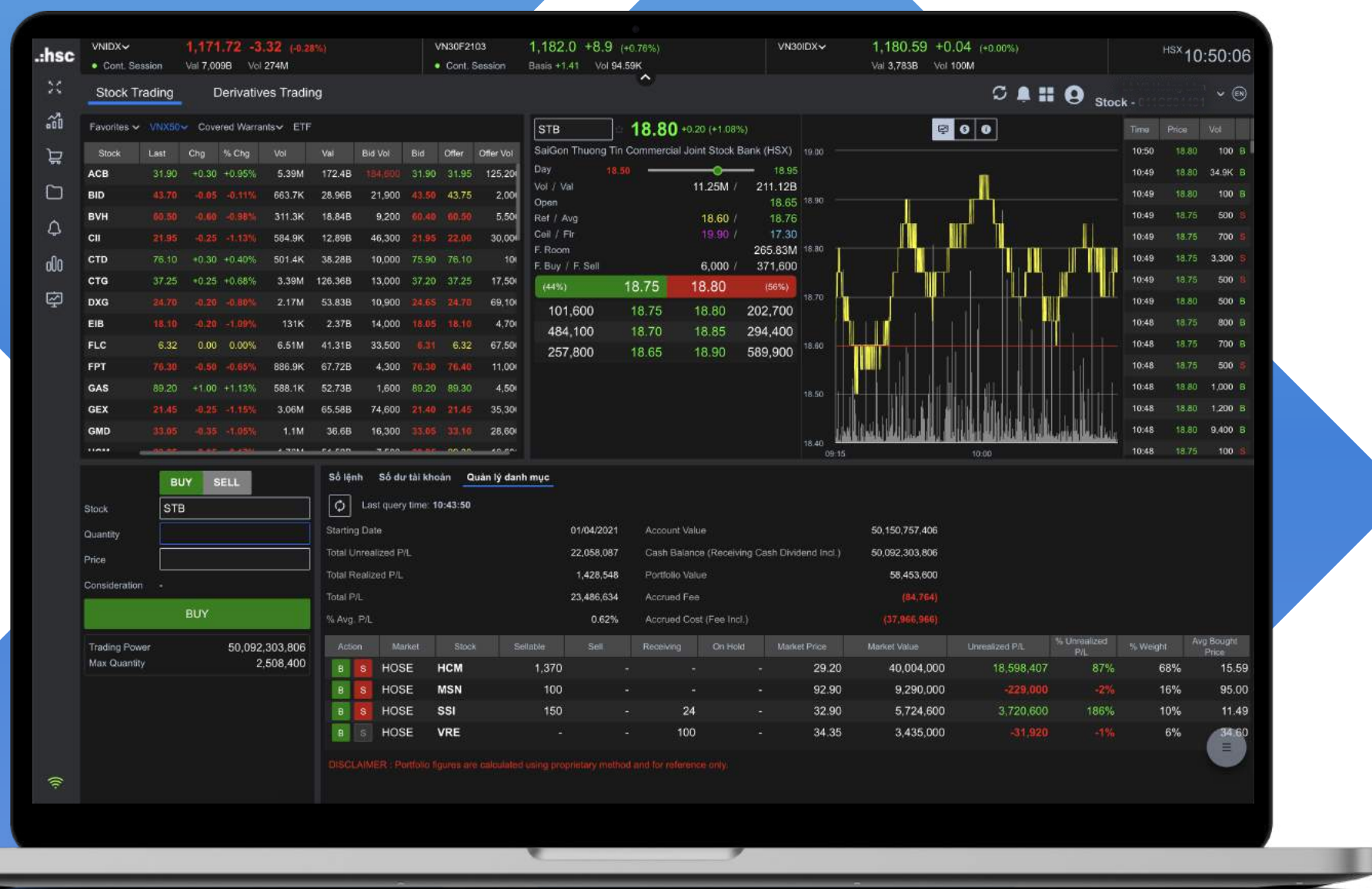




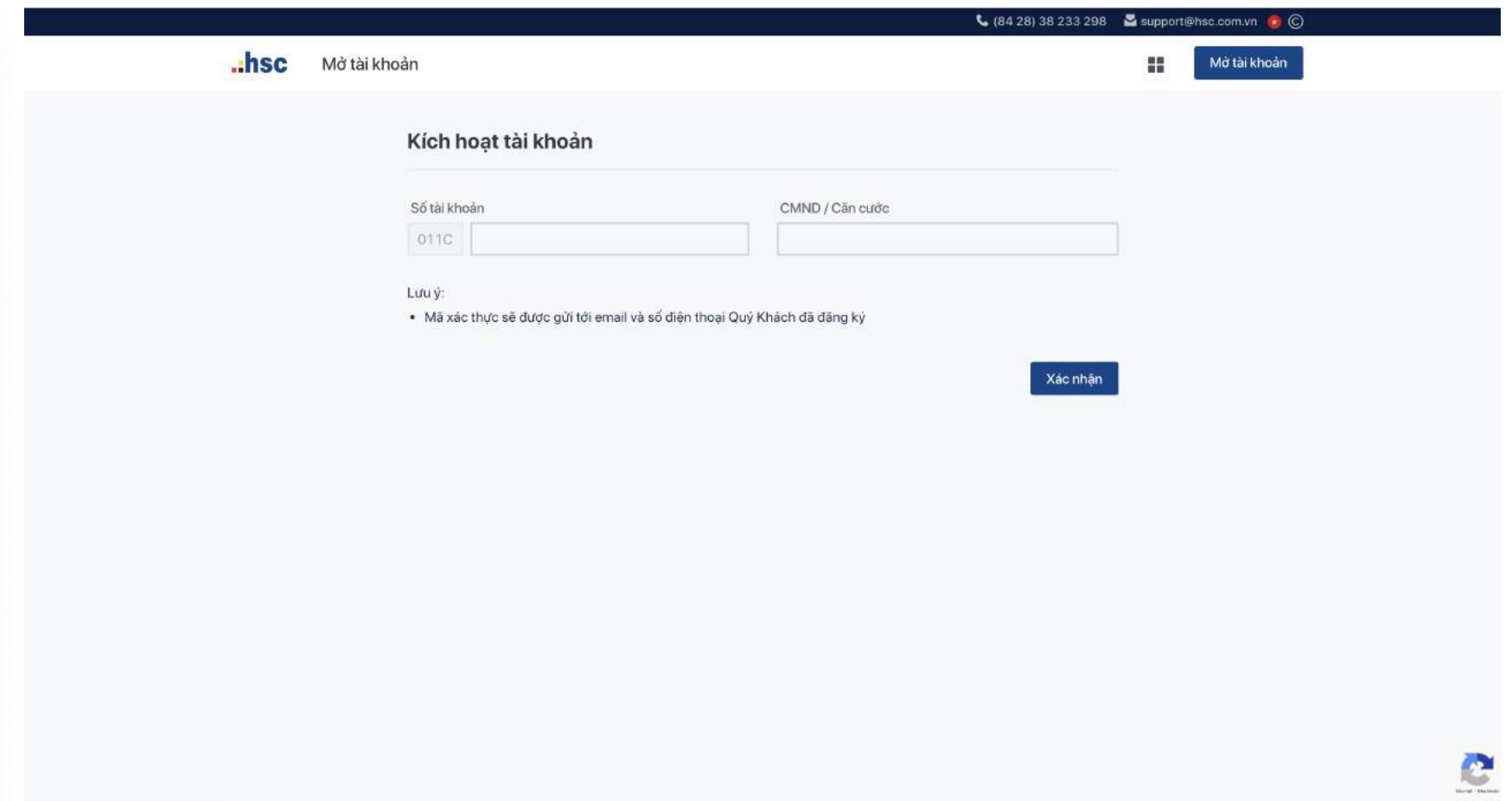
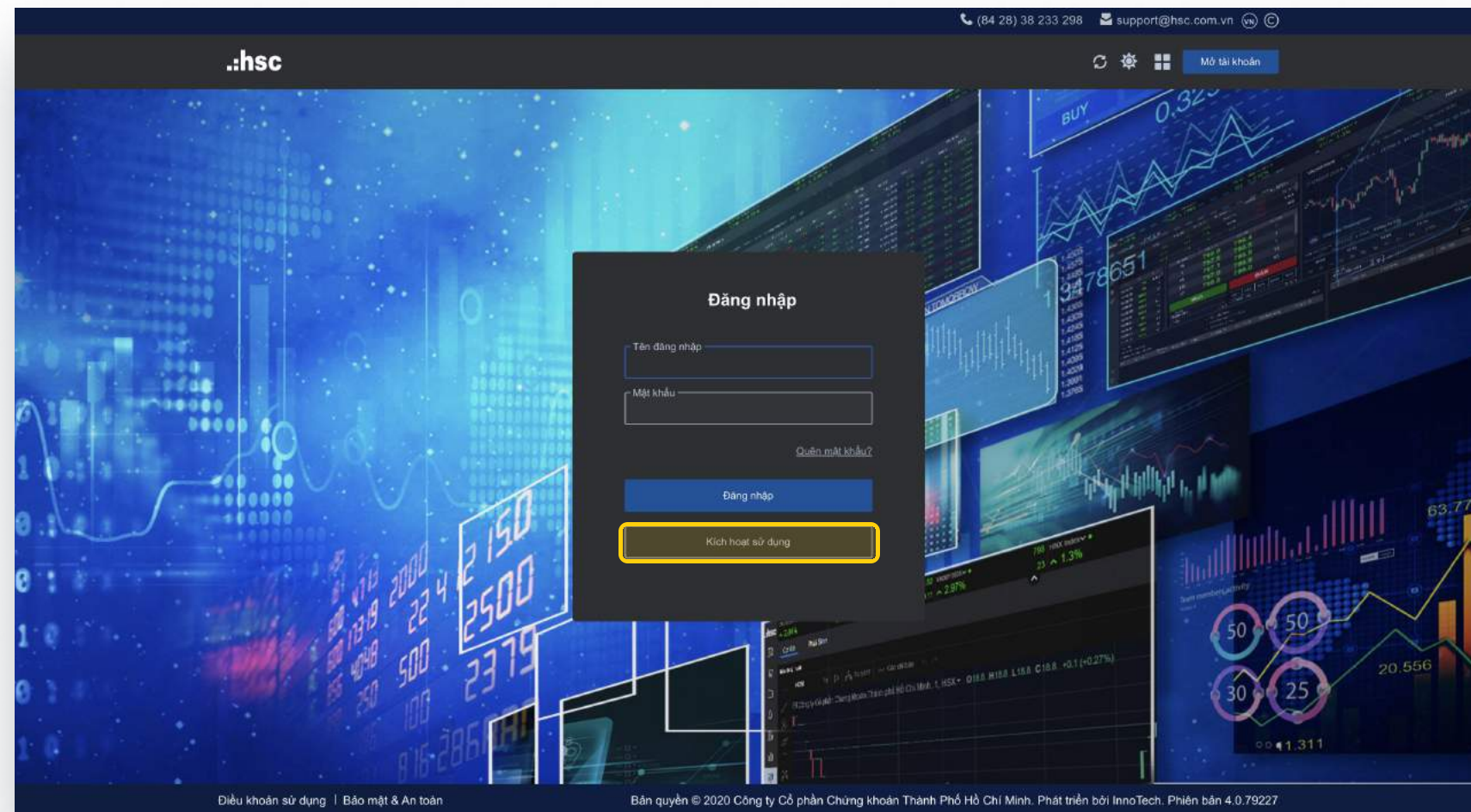
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Nền tảng giao dịch

my.hsc.com.vn

Mục lục

I. Kích hoạt sử dụng myhsc	1
II. Các thiết lập thông số ban đầu	
Lựa chọn ngôn ngữ hiển thị	2
Thay đổi màu sắc giao diện	3
Thiết lập màn hình giao dịch mặc định: Cơ sở / Phái sinh	4
III. Giao dịch cổ phiếu	
TỔNG QUAN MÀN HÌNH MẶC ĐỊNH GIAO DỊCH CỔ PHIẾU	
Thông tin thị trường / Mã Chứng khoán,	5
Chỉ số thị trường, Chứng quyền, ETF	6
Đặt lệnh nhanh	7
Danh sách yêu thích	8
Quản lý sổ lệnh và tài sản	9
CÁC TÍNH NĂNG HỖ TRỢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU	
Xem thông tin thị trường theo bảng giá truyền thống	10
Xem bảng giá theo dạng lưới và dạng thẻ	11
Xem cùng lúc 2 mã Chứng khoán	12
Quản lý sổ lệnh chi tiết, Lịch sử đặt lệnh	13
Quản lý tài sản	14
Biểu đồ phân tích kỹ thuật	15
IV. Giao dịch phái sinh	
TỔNG QUAN MÀN HÌNH MẶC ĐỊNH GIAO DỊCH PHÁI SINH	
Giới thiệu tổng quan về:	
Thông tin thị trường / Mã hợp đồng	16
Xem mã hợp đồng chi tiết	17
Đặt lệnh nhanh	18
Quản lý Sổ lệnh và Tài sản	19
Thanh tính năng hỗ trợ giao dịch phái sinh	20
V. Dịch vụ chuyển tiền trực tuyến	21
VI. Quản lý danh mục tài sản tổng hợp	22



Kích hoạt sử dụng myhsc

Dành cho Khách hàng chưa kích hoạt sử dụng myhsc

Bước 1: Truy cập đường link : www.my.hsc.com.vn

Bước 2: Trong màn hình đăng nhập, chọn **KÍCH HOẠT SỬ DỤNG**.

Bước 3: Nhập 6 số cuối tài khoản và số **CMND/ Căn cước** sau đó chọn **Xác nhận** để Kích hoạt.

Bước 4: Nhập Mã xác thực được gửi vào SĐT bạn đã đăng ký để hoàn tất Kích hoạt tài khoản.

VN

VN Tiếng Việt

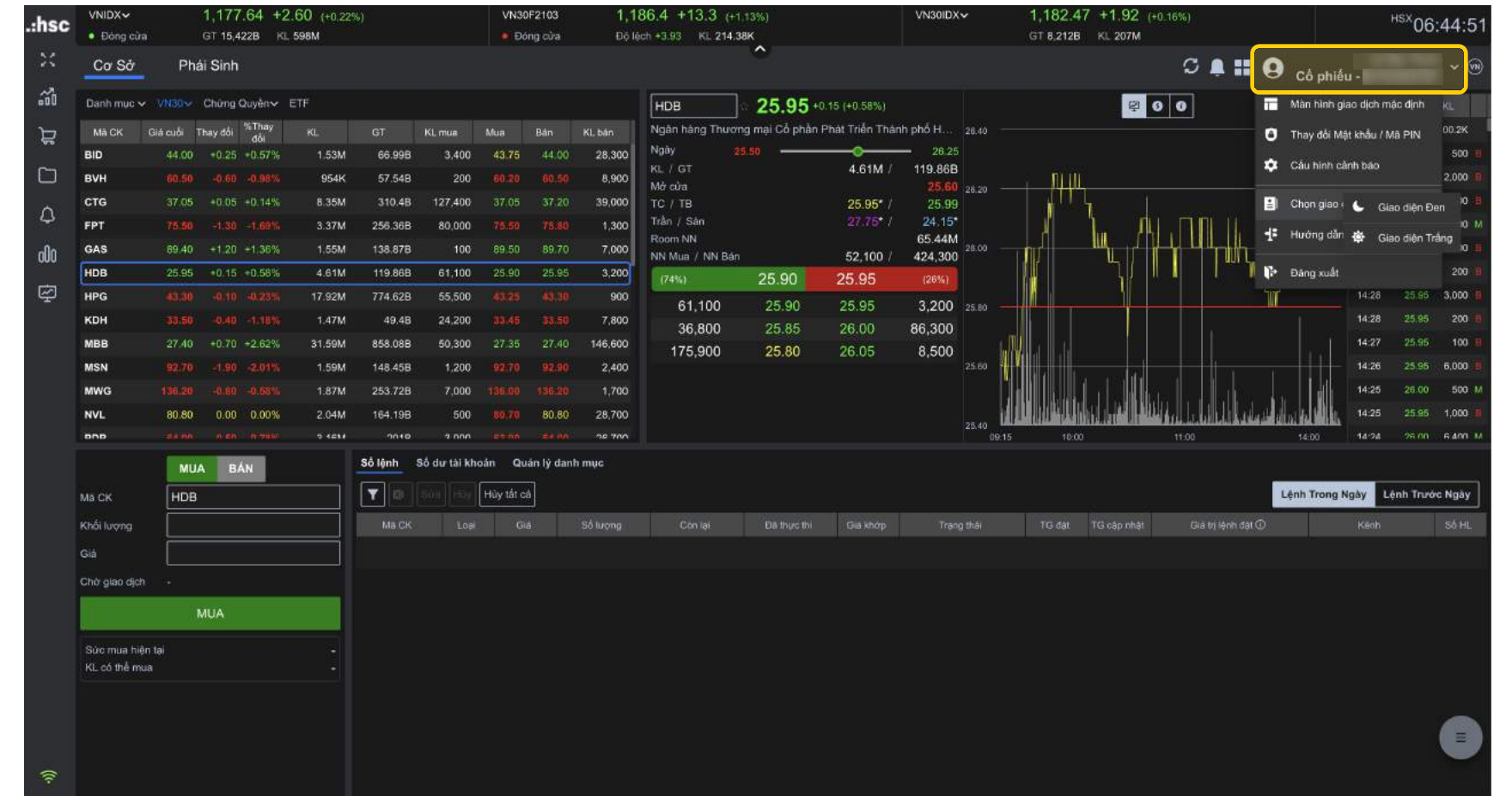
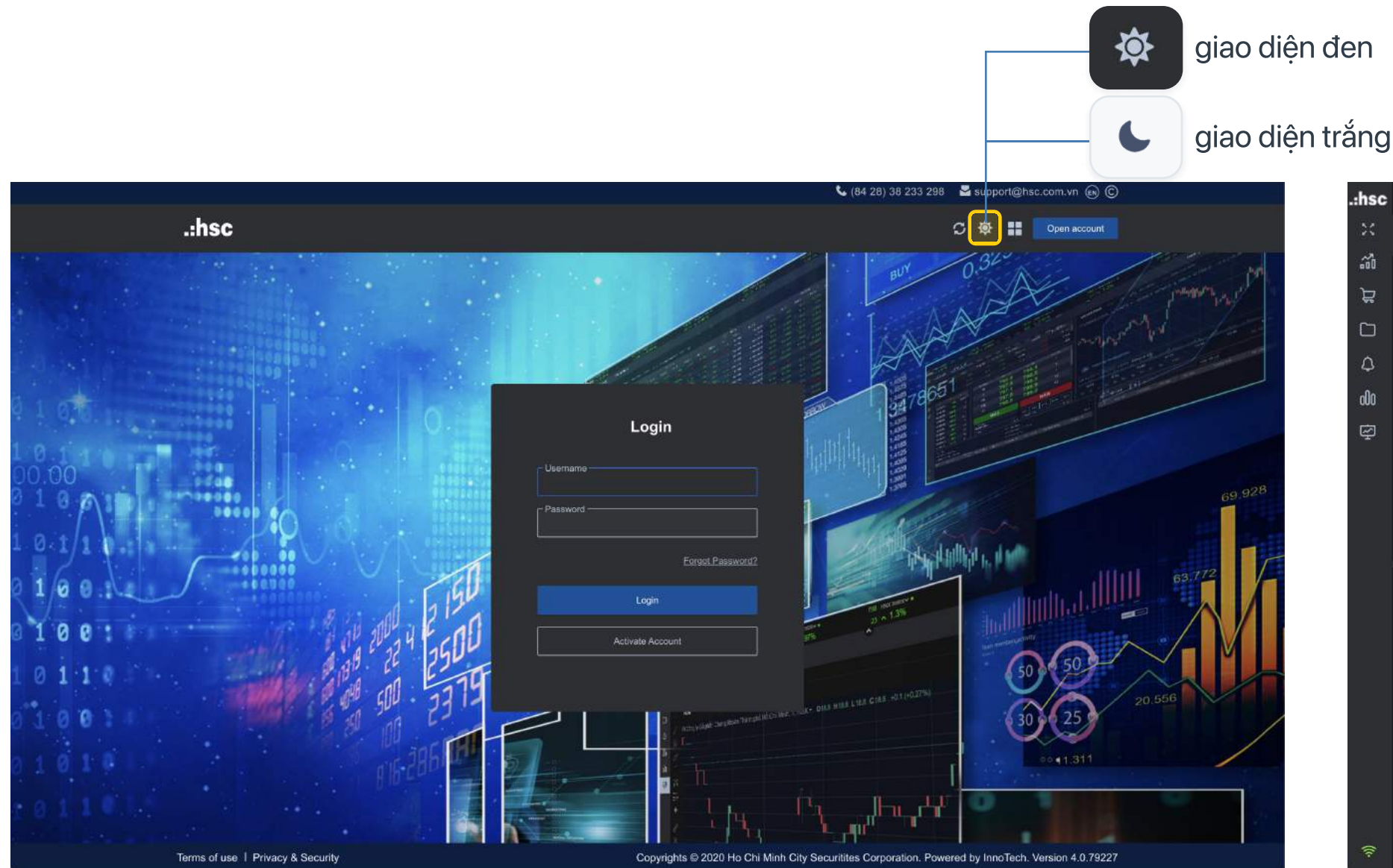
EN English

Lựa chọn ngôn ngữ hiển thị

Bấm chọn vào

VN

 tại góc phải phía trên của màn hình để thay đổi ngôn ngữ.



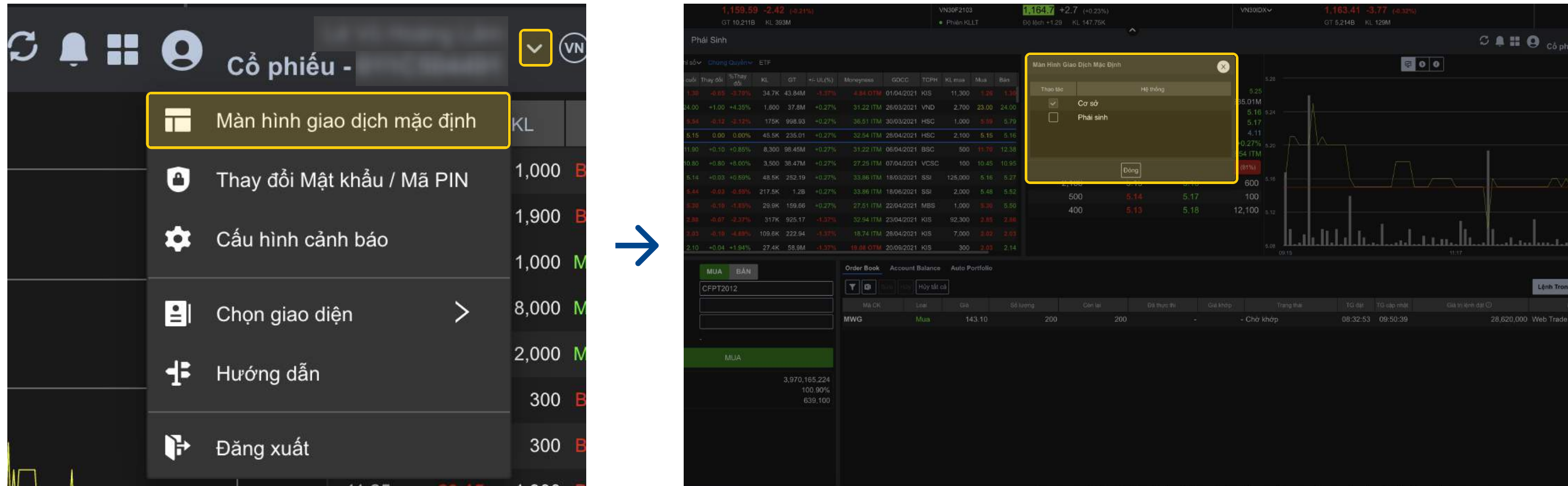
Thay đổi màu sắc giao diện

TRƯỚC KHI ĐĂNG NHẬP

Bấm chọn vào   để thay đổi màu nền sử dụng

SAU KHI ĐĂNG NHẬP

Bấm chọn vào **Mục tài khoản > Chọn Giao diện > Giao diện Trắng / Đen** để thay đổi màu nền sử dụng



Thiết lập màn hình giao dịch mặc định: Cơ sở / Phái sinh

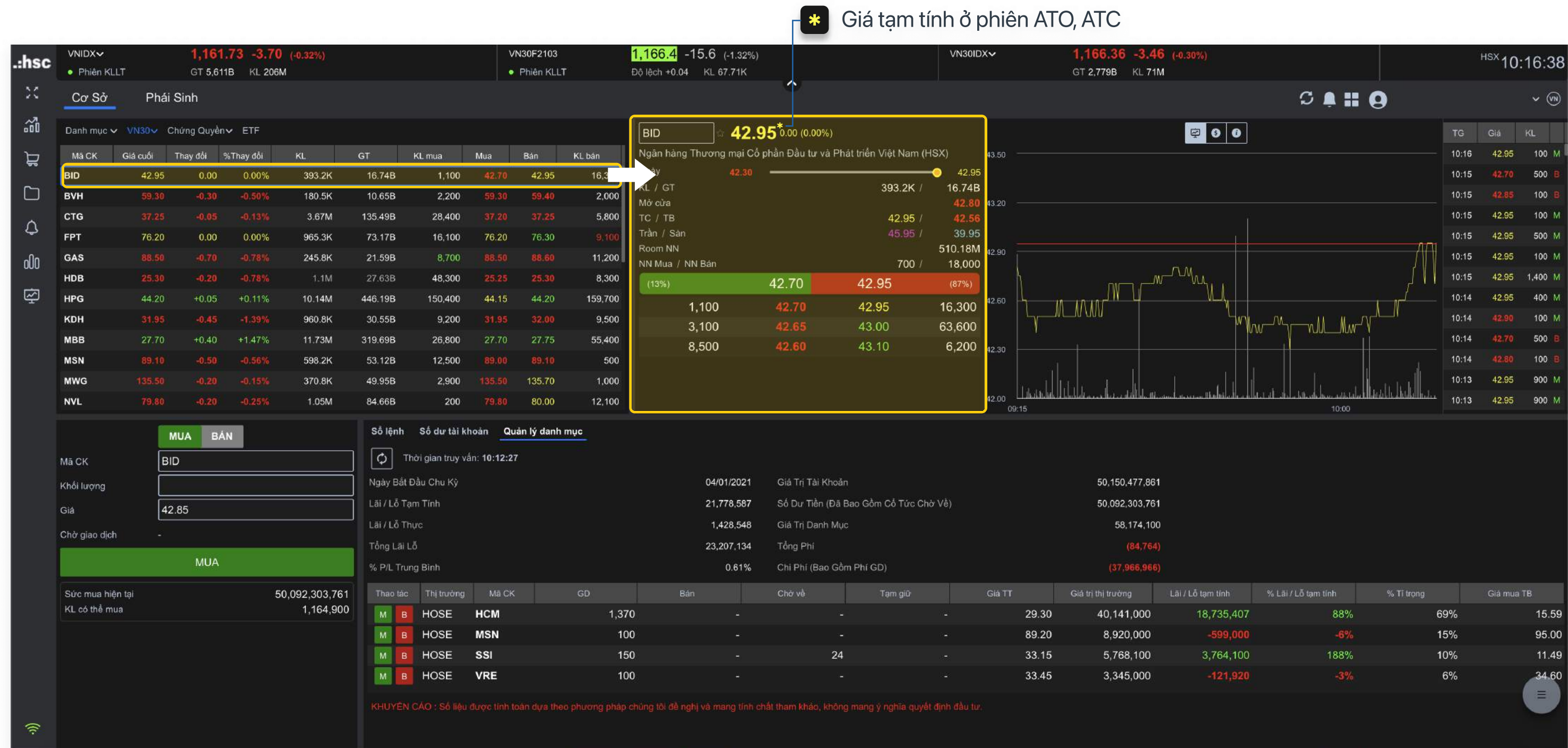
Bấm chọn vào  chọn Màn hình giao dịch đặt lệnh, sau đó chọn Cơ sở hoặc Phái sinh để thiết lập màn hình mặc định.

Đối với tài khoản chưa kích hoạt Phái sinh thì màn hình giao dịch mặc định là Cơ sở.



Vùng 2: Đặt lệnh Mua/Bán

Vùng 3: Cung cấp thông tin chung về Sổ lệnh, Sổ dư tài khoản và Quản lý danh mục.

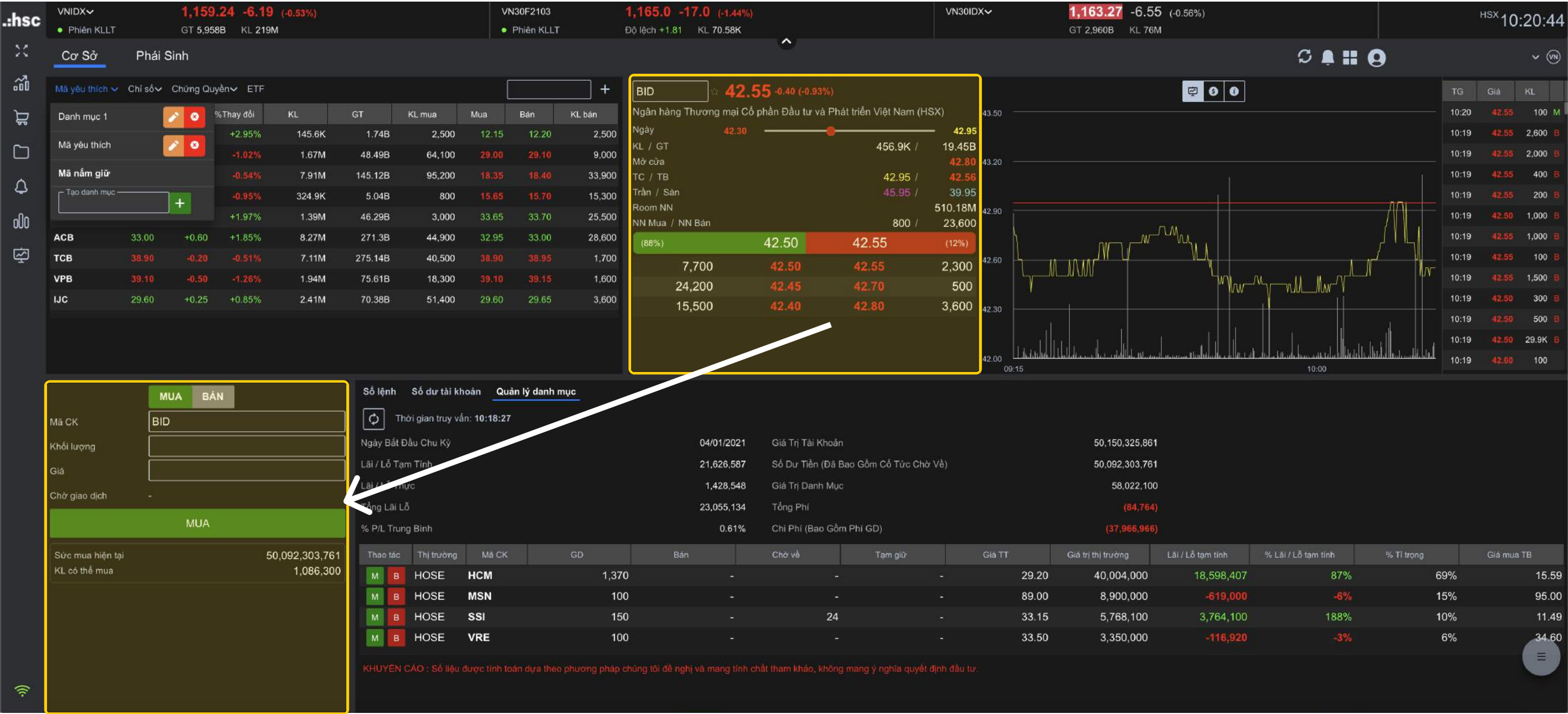


XEM THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Chỉ số thị trường, Chứng quyền, ETF

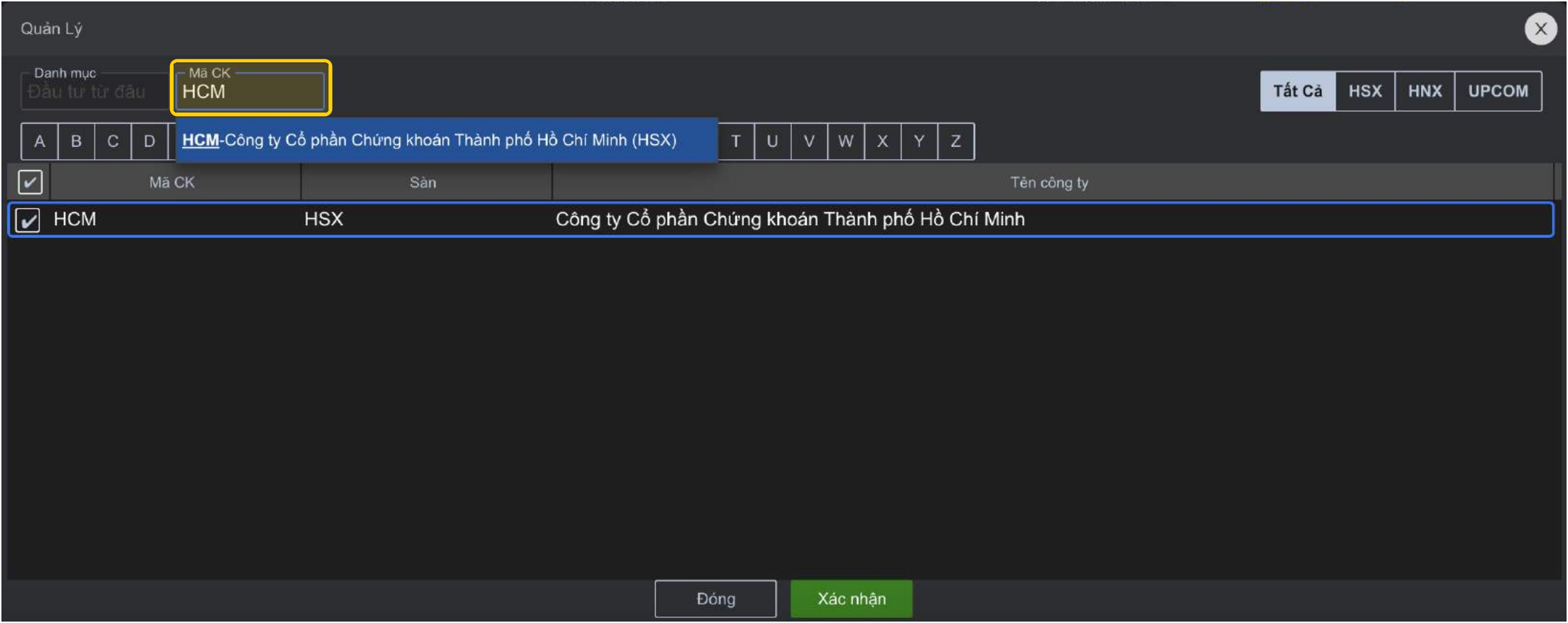
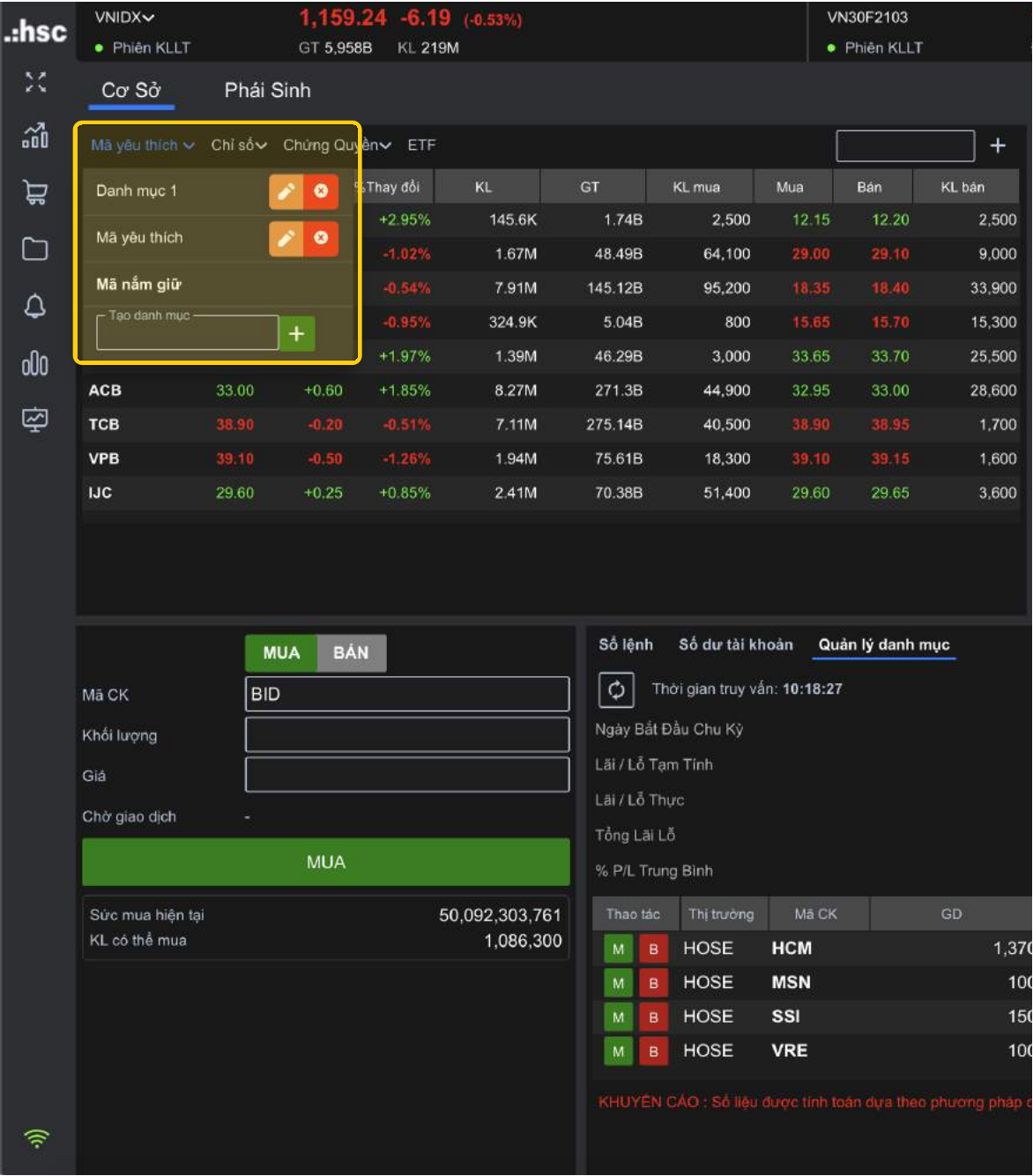
Bấm chọn vào mã chứng khoán hoặc dòng ở vùng bên phải để xem thông tin tổng quan về mã chứng khoán bao gồm: **Giá, Khối lượng, Giá trị giao dịch, Biểu đồ kỹ thuật.**

Ngoài ra, có thể xem mã liên quan từ cột **Chỉ số thị trường, Chứng quyền** hay **ETF**.



Đặt lệnh nhanh

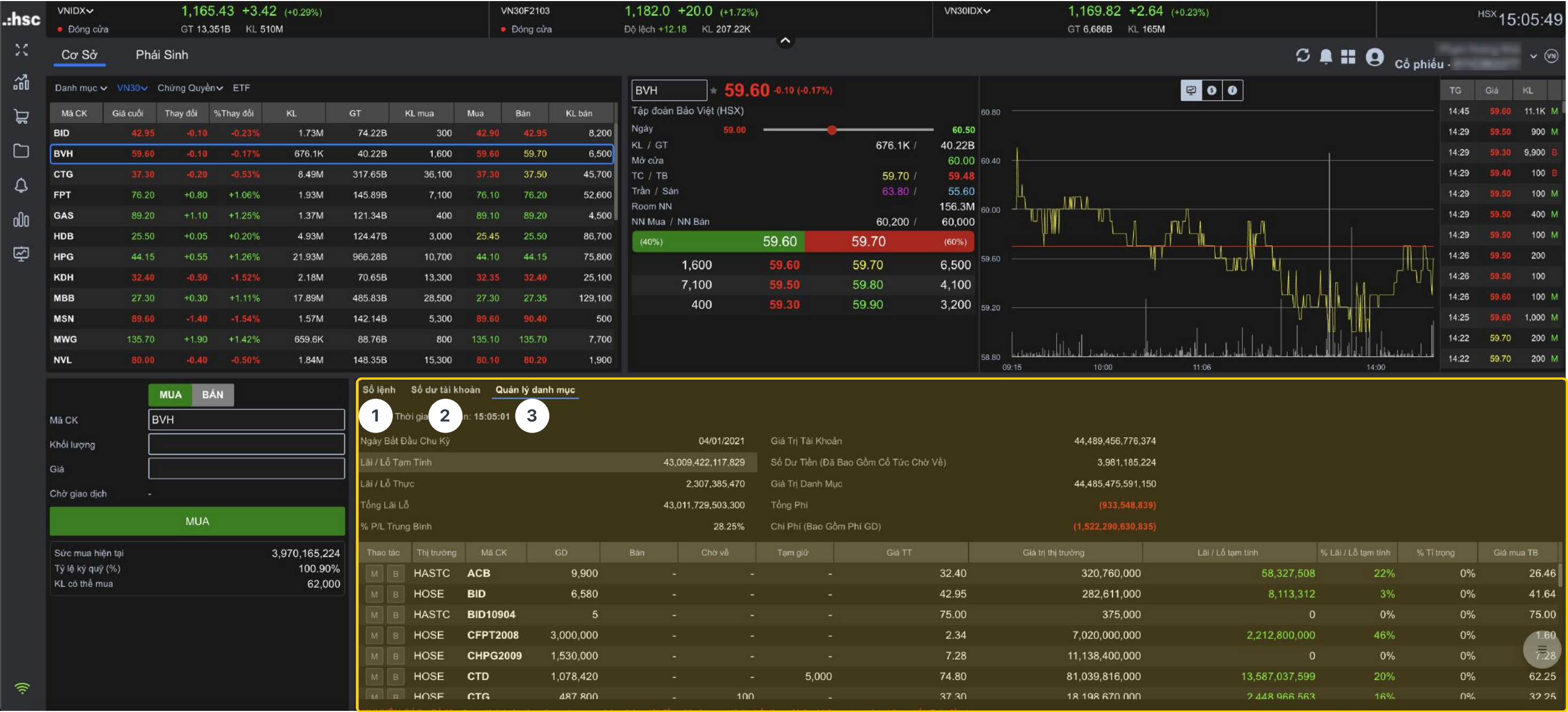
Bấm chọn vào 1 trong 3 bước giá bất kỳ bên trên để đặt lệnh Mua/Bán cổ phiếu tại góc trái màn hình.



XEM THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Danh sách yêu thích

Bấm chọn  để xóa Danh mục. Bấm chọn , gõ mã chứng khoán vào ô bên trên để thêm mã vào Danh mục. Hoặc gõ mã chứng khoán bên bảng dưới và chọn  để bỏ chọn mã ra khỏi danh mục.



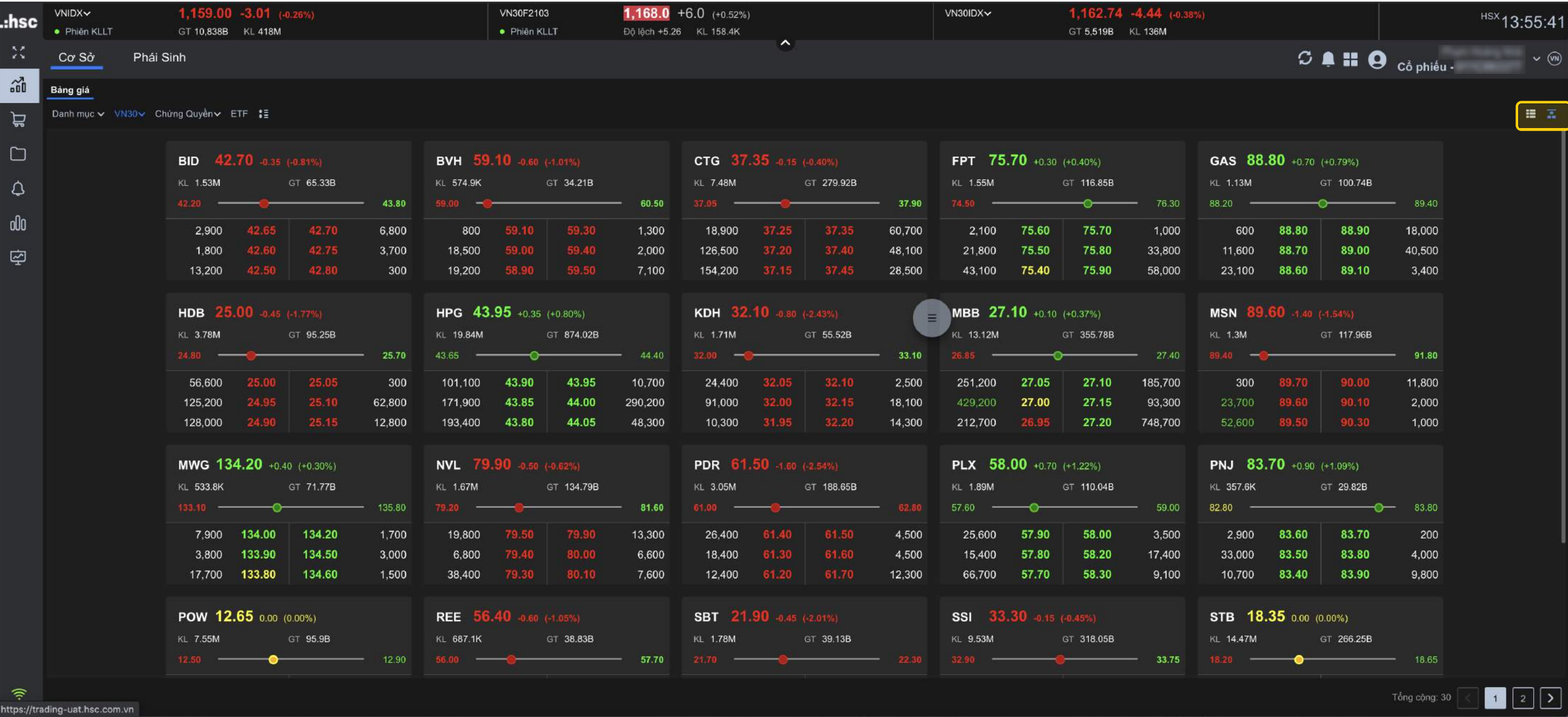
Quản lý sổ lệnh và tài sản

- (1) **Sổ lệnh:** Xem chi tiết Lệnh trong ngày, Lệnh trước ngày, Chỉnh sửa lệnh.
- (2) **Số dư tài khoản:** Cung cấp tình trạng tổng quan về số dư tiền, số dư kỹ quỹ, hạn mức GDKQ, Khả năng giao dịch hiện có của tài khoản.
- (3) **Quản lý danh mục:** cung cấp thông tin Lãi/Lỗ của danh mục, danh sách mã chứng khoán trong danh mục hiện có.

Xem thông tin thị trường theo bảng giá truyền thống

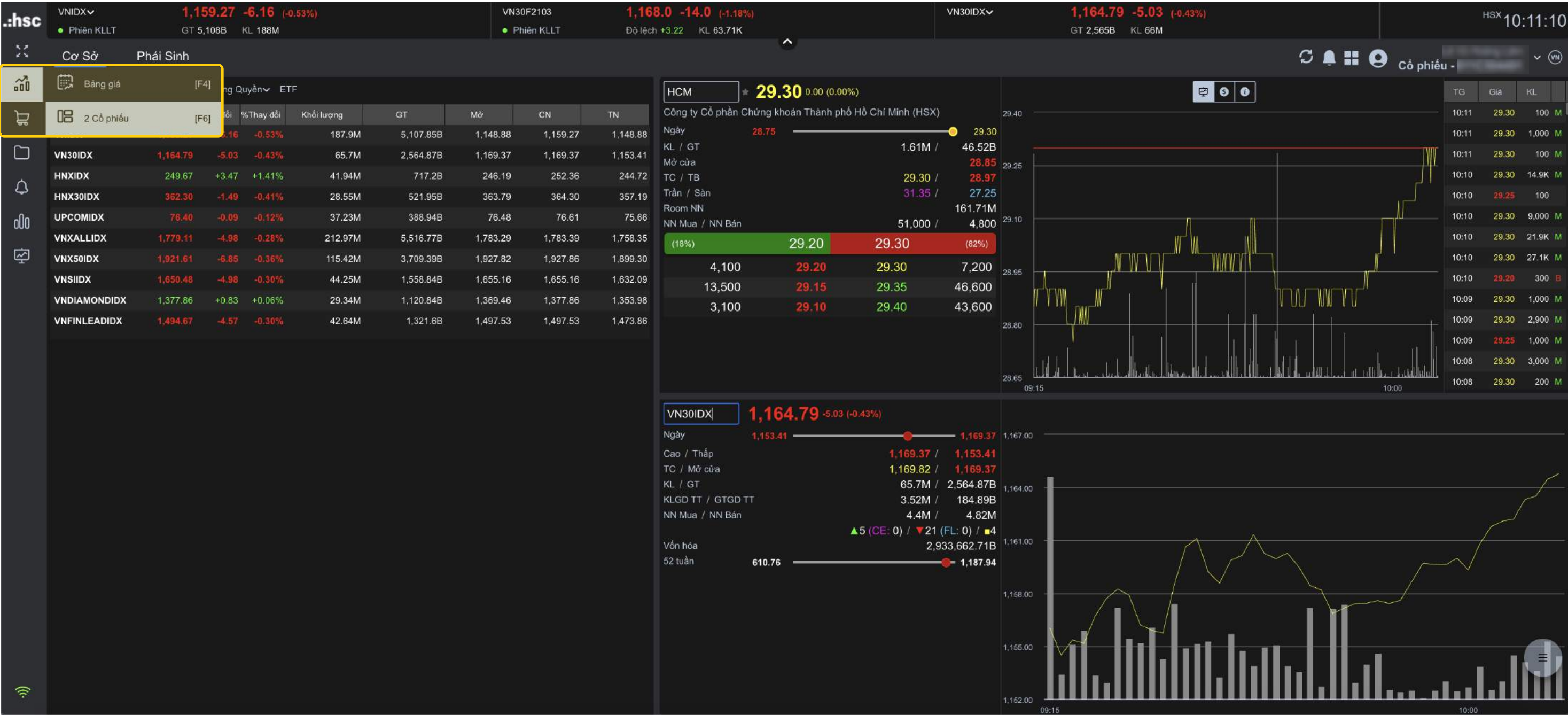
Bấm chọn hoặc phím tắt F4 để xem Bảng giá.





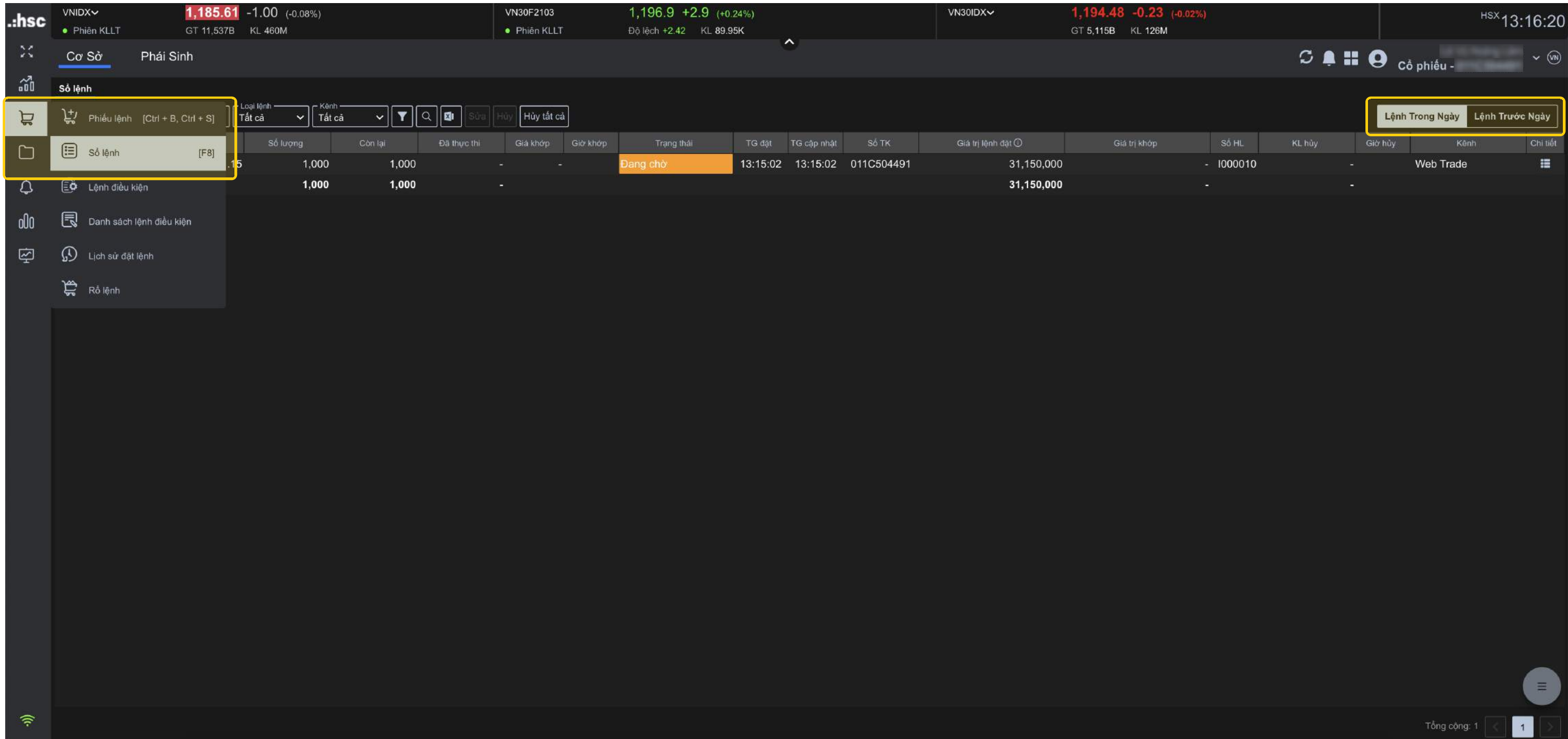
Xem Bảng giá theo dạng lưới và dạng thẻ

Bấm chọn  hoặc  để xem Bảng giá từ Dạng lưới sang Dạng thẻ hoặc ngược lại.



Xem cùng lúc 2 mã chứng khoán

Bấm chọn  và chọn 2 cổ phiếu hoặc bấm phím tắt F6 để mở màn hình theo dõi 2 mã chứng khoán cùng một lúc.



Quản lý sổ lệnh chi tiết, lịch sử đặt lệnh

Xem chi tiết các **Lệnh** trong ngày và **Lệnh** trước ngày.

.hsc

VNIDXVNIDX▼

1,165.43+3.42(+0.29%)GD TTGT 13,336BKl 510M

VN30F2103VN30F2103Đóng cửaĐộ lệch +12.18KL 207.22K

VN30IDXVN30IDX▼

1,169.82+2.64(+0.23%)GT 6,686BKl 165M

HSX14:55:39

Cơ SởPhái Sinh

Số dư tài khoảnSố TK[] []Tổng QuanChi Tiết

Số dư tiền3,970,165,224Ngưỡng ký quỹ ban đầu44,917,776,383,250

Giá trị thị trường45,309,427,861,250Tỷ lệ ký quỹ (%)100.90%

Số dư ký quỹ45,313,398,026,474Khả năng giao dịch395,621,643,224

Thao Tác	Mã CK	Có Thể Bán	Chờ Về	Tạm Giữ	Tổng	Giá TT ⌚	Giá Trị Thị Trường
M B	ACB	9,900	-	-	9,900	27.30	270,270,000
M B	BID	6,580	-	-	6,580	42.10	277,018,000
M B	BID10904	5	-	-	5	75.00	375,000
M B	CFPT2008	3,000,000	-	-	3,000,000	2.34	7,020,000,000
M B	CHPG2009	1,530,000	-	-	1,530,000	7.28	11,138,400,000
M B	CTD	1,078,420	-	5,000	1,083,420	72.30	78,331,266,000
M B	CTG	487,800	100	-	487,900	36.80	17,954,720,000
M B	EIB	208,990	-	-	208,990	18.00	3,761,820,000
M B	FPT	5,408,440	-	1,001,100	6,409,540	77.90	499,303,166,000
M B	GAS	1,186,680	-	-	1,186,680	86.90	103,122,492,000
M B	GMD	100	-	-	100	32.70	3,270,000
M B	HAG	7,000	-	-	7,000	4.83	33,810,000
M B	HCM	7,100	-	500,000	507,100	29.40	14,908,740,000
M B	HDB	886,730	-	-	886,730	25.40	22,522,942,000
M B	HPG	1,070,761	-	-	1,070,761	43.45	46,524,565,450
M B	HSG	-	-	100	100	25.45	2,545,000
M B	MBB	460,995	-	500,000	960,995	25.80	24,793,671,000
M B	MSN	2,000	-	-	2,000	92.00	184,000,000
M B	MWG	1,013,653	-	200	1,014,053	138.00	139,939,314,000
M B	NVL	982,540	-	200	982,740	81.00	79,601,940,000
M B	PLX	1,030,700	-	-	1,030,700	55.70	57,409,990,000
M B	PNJ	38,200	400	-	38,600	86.50	3,338,900,000
M B	POW	100	-	-	100	13.00	1,300,000
M B	RDP	11	-	-	11	8.80	96,800

Quản lý tài sản

Chọn Quản lý danh mục hoặc bấm phím tắt F10 để xem thông tin chi tiết Danh mục

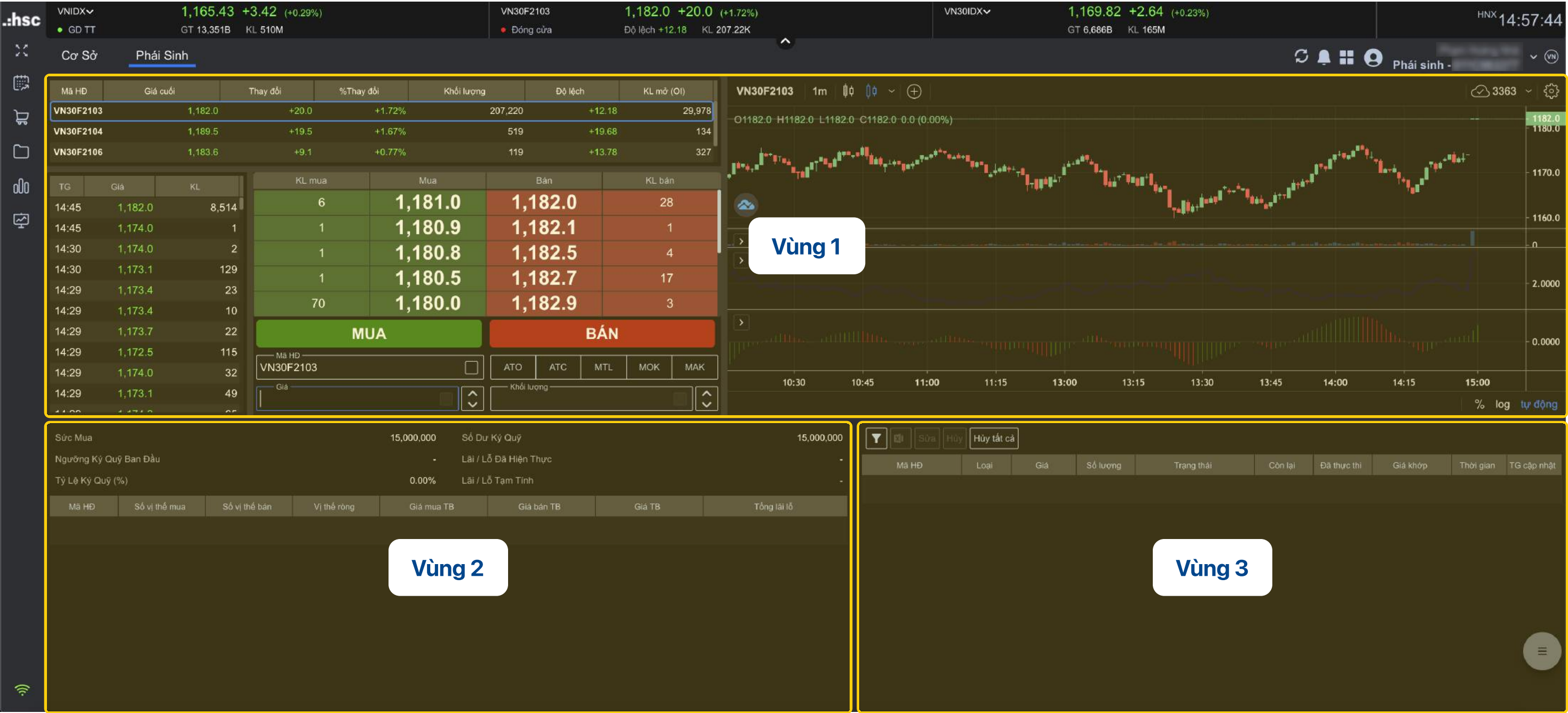
Chọn Số dư tài khoản hoặc bấm phím tắt F9 để xem thông tin Chi tiết về Số dư tài khoản hiện tại



Biểu đồ Phân tích kỹ thuật

Bấm chọn  để xem Biểu đồ Phân tích kỹ thuật.

Có thể tùy chỉnh biểu đồ với thanh công cụ và ra quyết định giao dịch dựa trên các chỉ báo.

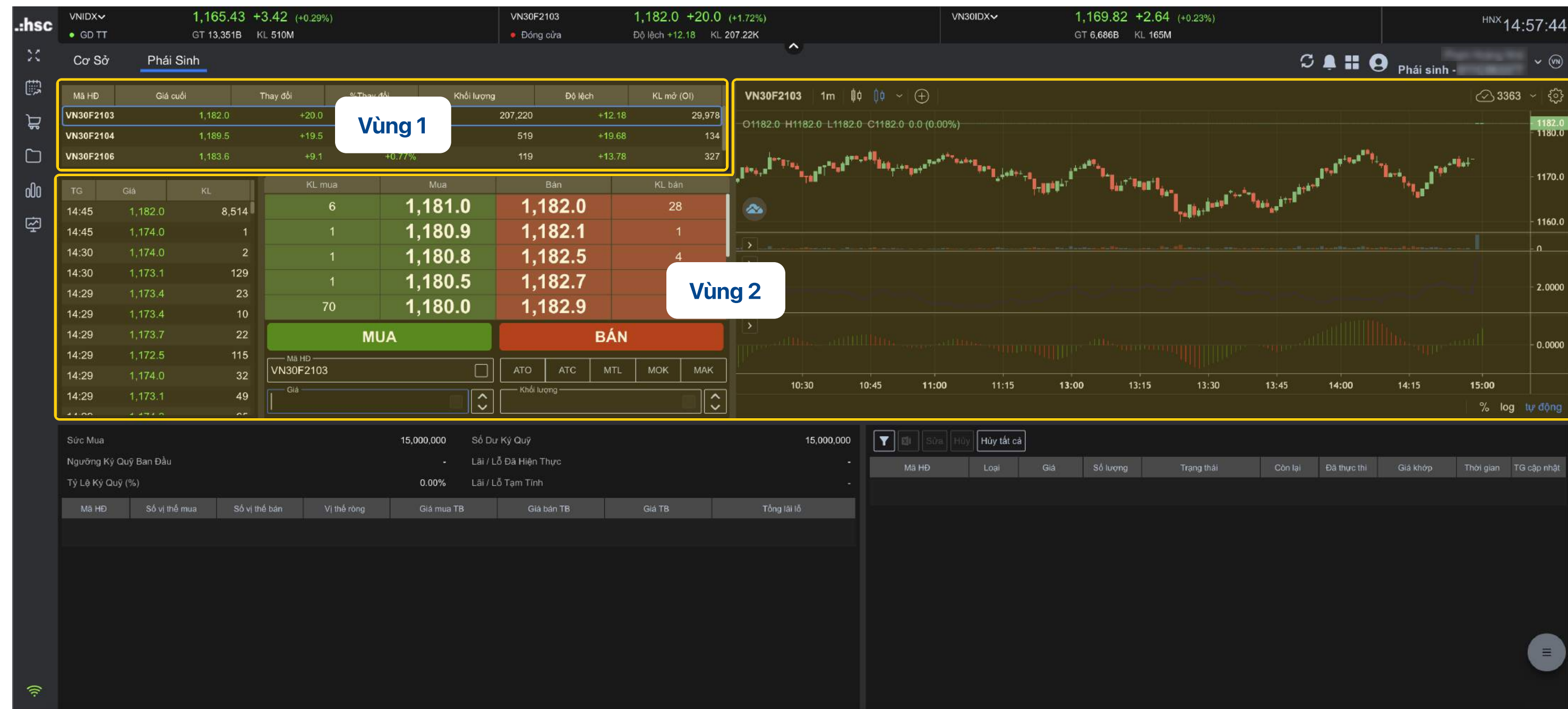


Thông tin thị trường / Mã Hợp đồng

Vùng 1 - Thông tin thị trường và giao dịch: Bao gồm bảng giá, nhật ký khớp lệnh, thông tin giá mua bán tốt nhất, phiếu đặt lệnh, đồ thị trong ngày.

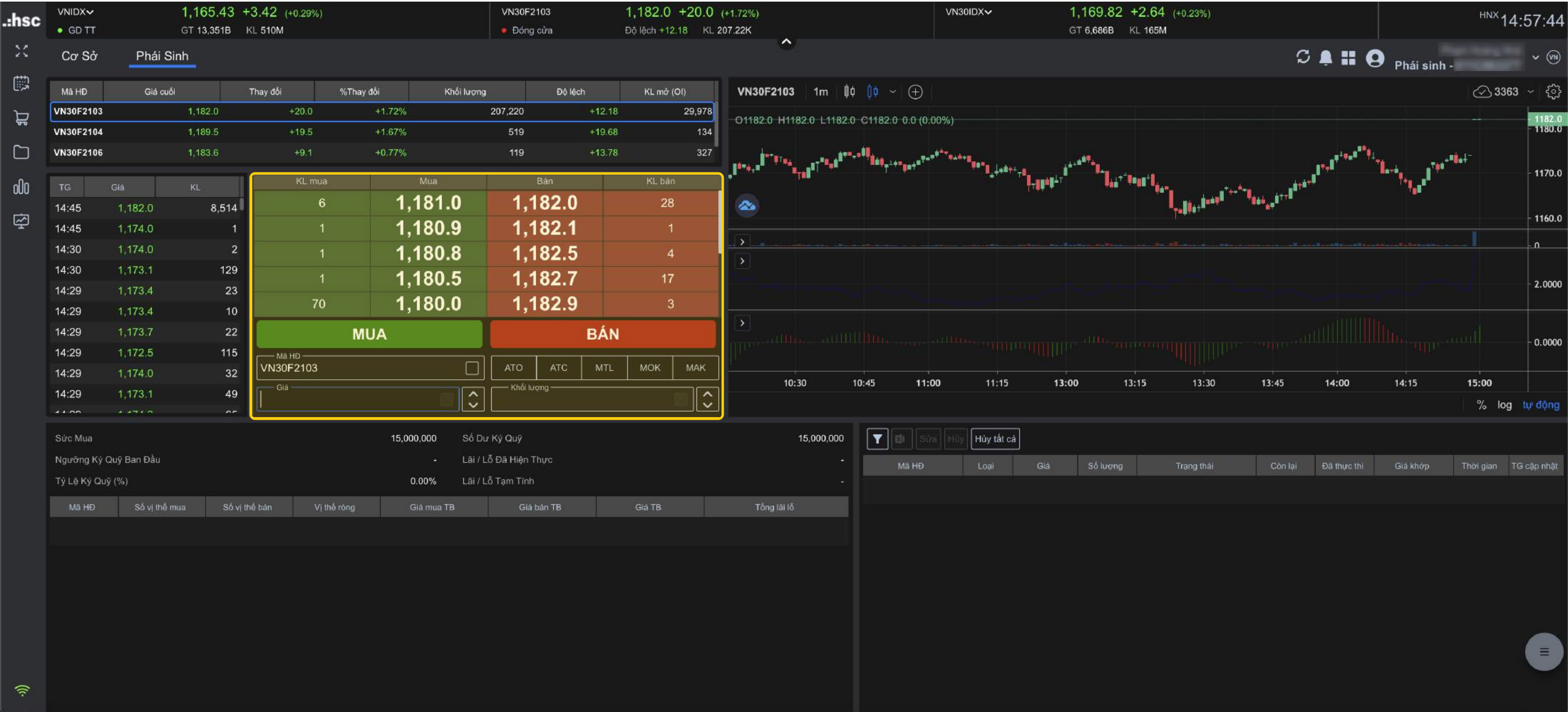
Vùng 2 - Quản lý tài sản: Xem số dư tiền, vị thế đang nắm giữ, trạng thái lời/lỗ tài khoản.

Vùng 3 - Sổ lệnh: Xem hoặc xử lý lệnh đặt trong ngày.



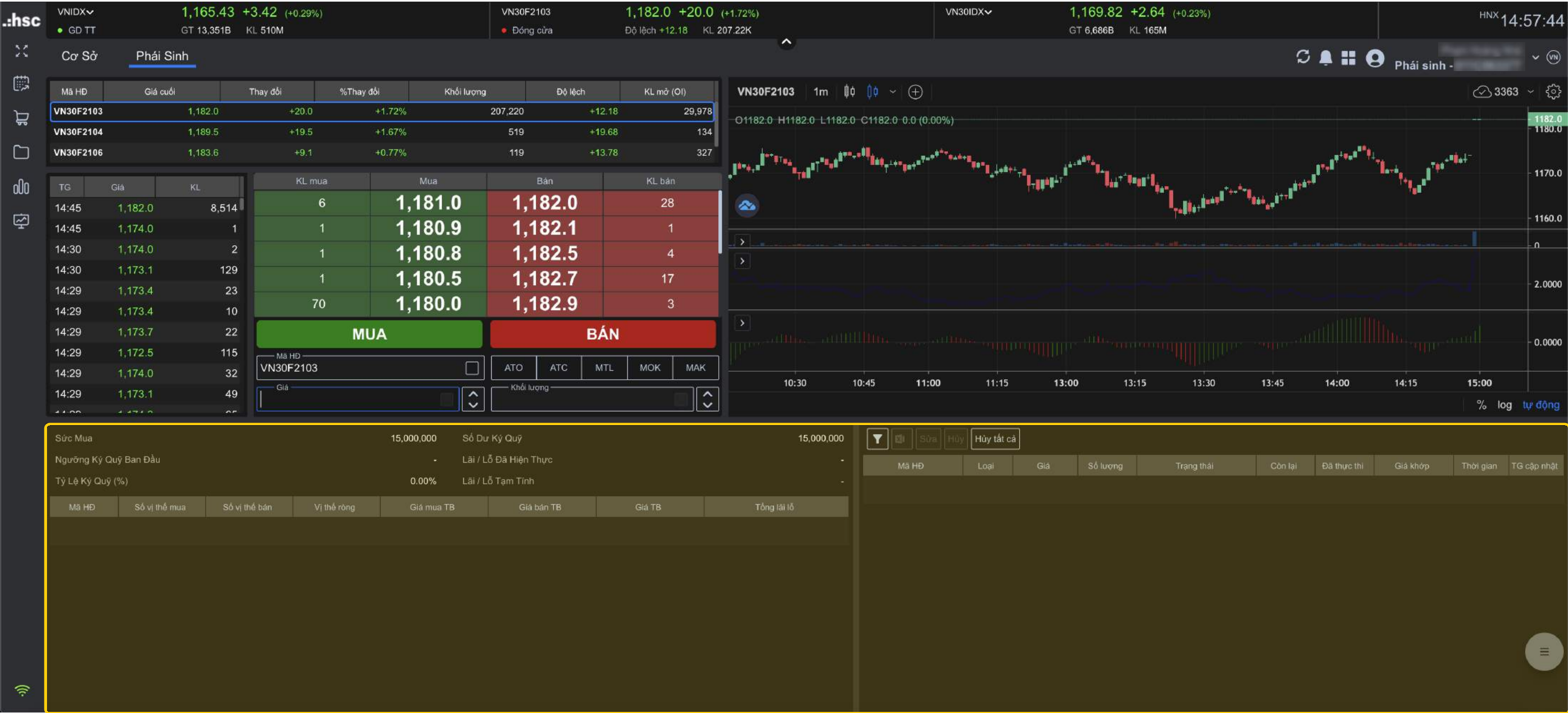
Xem mã hợp đồng chi tiết

Bấm chọn vào Mã hợp đồng hoặc dòng bất kỳ của **Vùng 1** để xem thông tin chi tiết về mã hợp đồng và đặt lệnh Mua/Bán tại **Vùng 2**.



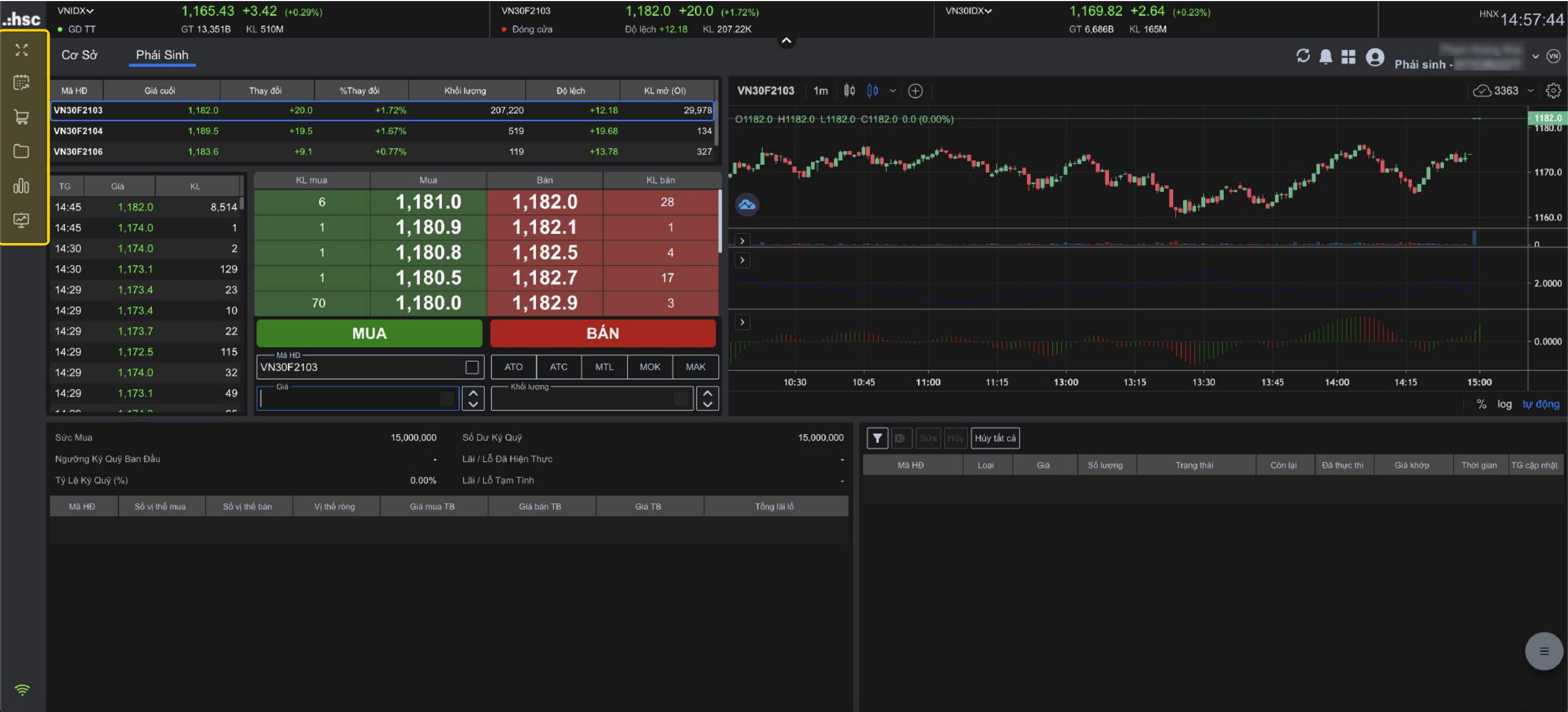
Đặt lệnh nhanh

Chọn mức giá phù hợp trên bảng thông tin giá mua bán tốt nhất và điền khối lượng cần Mua hoặc Bán tương ứng.



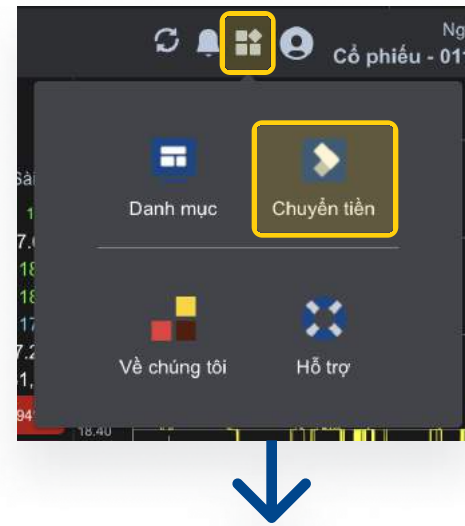
Quản lý sổ lệnh và tài sản

Xem thông tin nhanh, trực tiếp về Sổ lệnh và Tài sản của Phái sinh mà không cần thêm thao tác nào.



Thanh tính năng hỗ trợ giao dịch phái sinh

-  Xem toàn màn hình
-  Quản lý Sổ lệnh
-  Thông tin chứng khoán
-  Mở bảng giá Phái sinh
-  Quản lý tài sản
-  Biểu đồ phân tích kỹ thuật



hsc

Danh mục

Chuyển tiền

LV

Nộp tiền

Rút tiền

Chuyển nội bộ

Truy vấn

Thông tin chuyển tiền

Hướng dẫn

Từ tài khoản

Cổ phiếu - 011C504491

Tối đa có thể chuyển

50,092,303,776

Số tiền chuyển không bị tính lãi

50,092,303,776

Đến tài khoản

Phái sinh - 011C504491

Chủ tài khoản

Lê Vũ Hoàng Lâm

Số tiền

2,000,000,000

VND

Nội dung

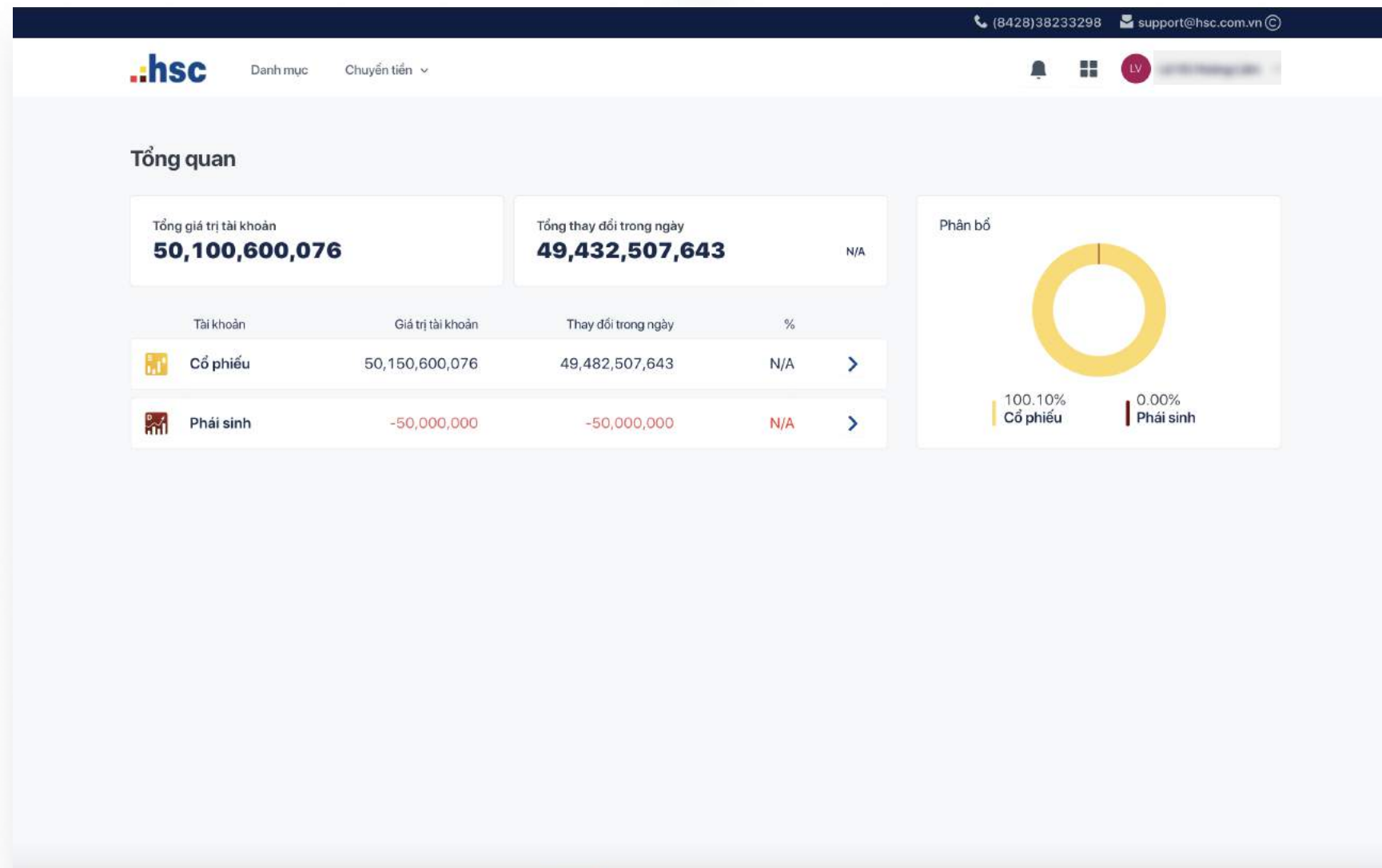
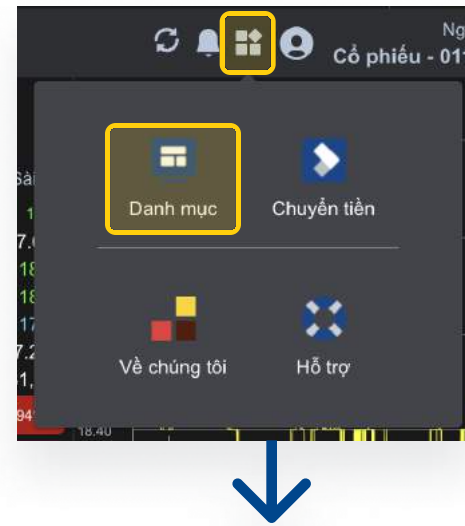
Chuyen tien noi bo

Làm lại

Chuyển tiền

Giao diện Chuyển tiền

Chọn menu Thông tin tài khoản, bấm chọn  và chọn **Chuyển tiền** để thực hiện các thao tác như: **Nộp tiền, Rút tiền, Chuyển nội bộ, Truy vấn.**



Quản lý danh mục tài sản tổng hợp

Chọn menu Thông tin tài khoản, bấm chọn  và chọn **Danh mục** để xem thông tin nhanh về Tổng giá trị tài sản, Tổng thay đổi trong ngày, Tỷ lệ phân bổ Cổ phiếu và Phái sinh.

Liên hệ

Mọi thắc mắc, Quý khách hàng vui lòng liên hệ với chúng tôi qua các kênh sau:

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

✉ support@hsc.com.vn

☎ (028) 3823 3298 (nhấn phím 0)

📍 Trực tiếp tại văn phòng:

Tầng 2, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, Tòa Nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

CHUYÊN VIÊN QUẢN LÝ TÀI KHOẢN CỦA QUÝ KHÁCH